

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-3-2022

V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kiêm Hươl

2. Bà Tăng Thị Bạch Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Xuân Mai

Ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 20/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXX-ST ngày 11 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Ngọc C, sinh năm 1993;

Địa chỉ: số x, ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh S.

Bị đơn: Anh Quách Kim T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: số x, ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh S.

(Chị C có đơn xin vắng mặt; Anh T1 có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Lê Ngọc C có đơn xin vắng mặt.

Theo đơn khởi kiện ngày 06/01/2022, nguyên đơn là chị Lê Ngọc C trình bày:

Chị Lê Ngọc C và anh Quách Kim T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kế Thành ngày 16/11/2021. Quan hệ vợ chồng sống không hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã.

Nay chị C yêu cầu ly hôn với anh Quách Kim T.

Về con chung: có 01 con chung tên là Quách Kim N, sinh ngày 30/11/2012. Hiện đang ở cùng với chị C.

Theo đơn khởi kiện thì chị C yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Tuy nhiên, theo Đơn xin thay đổi một phần đơn khởi kiện ngày 24/3/2022 do chị C ký tên có thể hiện nội dung: “Không yêu cầu anh Quách Kim T cấp dưỡng nuôi con”.

Về tài sản chung: Chị C không có yêu cầu hay tranh chấp gì.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn trình bày ý kiến, bị đơn là anh Quách Kim T trình bày:

Vợ chồng anh T, chị C đã cưới nhau được nhiều năm, tình cảm được vun vén và anh T ý thức, trân trọng việc xây dựng một gia đình hạnh phúc. Trong quá trình chung sống và đến thời điểm hiện tại, anh T vẫn rất thương yêu vợ con. Nay do giây phút nóng giận, chị C muốn ly hôn. Anh T tha thiết xin Tòa án gia hạn lại thời gian giúp vợ chồng có cơ hội hàn gắn đoàn tụ.

Anh T không đồng ý ly hôn do còn thương vợ con.

Về con chung: có 01 con chung tên là Quách Kim N, sinh ngày 30/11/2012. Hiện đang ở cùng với chị Hân.

Nếu vợ chồng ly hôn, về cháu Ngọc nếu chị Hân nuôi thì nuôi, anh T không cấp dưỡng nuôi con, không thì tôi nuôi và cũng không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ: không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên Tòa, anh Quách Kim T có ý kiến đồng ý ly hôn với chị Lê Ngọc C, đồng ý giao con chung cho chị C nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và tư cách của người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã

mâu thuẫn trầm trọng, đồng thời, bị đơn cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn

Về con chung: Do con chung tên là Quách Kim N, sinh ngày 30/11/2012, hiện đang ở cùng với nguyên đơn. Riêng bị đơn cũng đồng ý giao con cho nguyên đơn nuôi dưỡng, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung tên là Quách Kim N, sinh ngày 30/11/2012 cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn không có yêu cầu nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung do đương sự khai không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt của đương sự, không trái với quy định của pháp luật. Cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Bởi lẽ, từ khi nộp đơn cho đến nay, nguyên đơn vẫn giữ ý kiến cương quyết ly hôn với bị đơn, chứng tỏ nguyên đơn đơn không có ý định mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bị đơn, đồng thời, tại phiên Tòa, bị đơn cũng đồng ý ly hôn với nguyên đơn. Vì vậy, đã đủ cơ sở để xác định cuộc sống vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: theo lời khai của nguyên đơn, bị đơn cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung tên là Quách Kim N, sinh ngày 30/11/2012. Hiện đang ở cùng với nguyên đơn. Tại Bản tự khai ngày 18/01/2022 của cháu Quách Kim N viết có nội dung: "... Nếu sau này cha mẹ cháu ly hôn thì cháu muốn được tiếp tục sống chung với mẹ là bà Lê Ngọc C...", đồng thời bị đơn cũng xác định chữ viết trong Bản tự khai này là của cháu Ngọc. Tại phiên Tòa, bị đơn cũng có ý kiến đồng ý giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Xét thấy, để tránh những xáo trộn trong đời sống, tâm sinh lý, gây ra những ảnh hưởng không tốt đến việc phát triển bình thường của con chung, và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu N. Cho nên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của nguyên đơn, tiếp tục giao con chung tên là Quách Kim N, sinh ngày 30/11/2012 cho nguyên đơn nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn không có yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con, đồng thời cũng không có ý kiến tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của bị đơn nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử phải đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn và bị đơn không có yêu cầu hay tranh chấp gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[6] Về án phí HNST: Nguyên đơn phải chịu án phí HNST.

[7] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2, Điều 227, khoản 1, Điều 228, khoản 1, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Ngọc C và anh Quách Kim T.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Quách Kim N, sinh ngày 30/11/2012 cho chị Lê Ngọc C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Quách Kim T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Quách Kim T không phải cấp dưỡng nuôi con chung tên là Quách Kim N, sinh ngày 30/11/2012 do chị Lê Ngọc C không có yêu cầu.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Do chị Lê Ngọc C và anh Quách Kim T khai không có tranh chấp gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

5. Về án phí, chi phí tố tụng:

Chị Lê Ngọc C phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị Lê Ngọc C đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001576

ngày 11/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách không phải nộp tiếp.

6. Án xử công khai, chị Lê Ngọc C không có mặt tại phiên Tòa và cũng không có mặt khi tuyên án do có đơn xin vắng mặt.

Anh Quách Kim T có mặt tại phiên Tòa và có mặt khi tuyên án.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- CCTHADS huyện Kế Sách;
- UBND xã (thị trấn) cấp giấy CNKH
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Hải Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hải Duy

